

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 22/7/2020.

V/v: Tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đỗ Minh Thân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thanh Hoa** là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thùy** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 2 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1984 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Khu 2 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Minh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh K kết hôn với chị Trần Thị Thu H ngày 19/9/2019. Việc kết hôn giữa anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (Nay là xã Đ), huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp nhau, luôn xảy ra mâu thuẫn, đã nhiều lần cãi, chửi đánh nhau, sau đó được gia đình hòa giải, động viên nhưng tình cảm anh K chị H không hàn gắn được, hai người đã sống ly thân từ tháng 11/2019. Nay anh K thấy tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được anh xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh K chị H chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh K xác định không có nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Như Kh là bố đẻ anh Nguyễn Minh K cung cấp cho Tòa án biết: Năm 2019 anh Nguyễn Minh K kết hôn với chị Trần Thị Thu H, sau khi kết hôn anh K chị H làm ăn, sinh sống tại khu 2 xã Đ, huyện Thanh Thủy. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh K chị H sống không hạnh phúc, luôn xảy ra cãi chửi, đánh nhau. Gia đình ông đã nhiều lần hòa giải, động viên nhưng anh K chị H không đoàn tụ được. Từ tháng 11/2019 đến nay anh K chị H đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh K chị H hiện vẫn đang sinh sống ở địa phương, việc anh K đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H, chị H có biết nhưng chị H nói bận đi làm công ty, không có thời gian xuống Tòa án giải quyết ly hôn. Chị H đồng ý ly hôn với anh K để vợ chồng giải thoát cho nhau. Anh K và chị H không có con chung, không có tài sản chung, không nợ chung. Nay ông Kh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh K và chị H theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2020 ông Phạm Văn V - Phó Chủ tịch UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cung cấp cho Tòa án biết như sau: Năm 2019 anh K chị H đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã Đ), huyện Thanh Thủy. Sau khi kết hôn thì anh K chị H đã cùng nhau sinh sống tại địa phương. Quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, cả hai bên đều không chủ động và có biện pháp hàn gắn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng anh K chị H đang sống ly thân. Anh K chị H không có con chung. Hiện tại chị H vẫn đang cư trú tại địa phương, quan điểm của UBND xã Đ đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án ly hôn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2020 bà Lê Thị T - Chủ tịch Hội phụ nữ xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cung cấp: Anh K và chị H kết hôn ngày 09/9/2019, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp nhau trong cuộc sống, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, cả hai bên đều không chủ động và có biện pháp hàn gắn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Anh K chị H không có con chung. Hội phụ nữ xã Đ đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2020 ông Nguyễn Văn H - Trưởng công an xã Đ cung cấp: Anh K và chị H có đăng ký hộ khẩu tại xã Đ, hiện nay anh K và chị H đang làm ăn sinh sống tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, anh K, chị H chưa chuyển khẩu đi đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy phát biểu quan điểm:

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án, triệu tập đương sự đến Tòa án giải quyết, điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành tham gia tố tụng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng Dân sự

Bị đơn đã không chấp hành, thực hiện về các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 – Bộ luật tố tụng Dân sự

Đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh K về việc xin ly hôn chị Trần Thị Thu H. Xử cho anh Nguyễn Minh K được ly hôn chị Trần Thị Thu H

Về con chung: Anh Nguyễn Minh K và chị Trần Thị Thu H chưa có con chung
Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng anh K không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Khi nào các bên đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Minh K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Thu H là bị đơn trong vụ án hôn nhân gia đình, sau khi Tòa án nhận được đơn khởi kiện của anh Nguyễn Minh K về việc xin ly hôn với chị Trần Thị Thu H. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy đã thụ lý vụ án và triệu tập anh K, chị H đến Tòa án để giải quyết, anh K đã chấp hành, chị H không chấp hành. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc chị H vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật, thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau đó Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng nơi chị H có hộ khẩu thường trú tại khu 2 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa án, thể hiện tại các biên bản giao nhận, biên bản niêm yết có lưu trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét về quan hệ hôn nhân: Anh K kết hôn với chị H năm 2019 việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T (nay là xã Đ), huyện Thanh Thủy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh K chị H không bảo ban nhau lao động làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình, đã xảy ra mâu thuẫn, luôn cãi, chửi đánh nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn chị H.

Về phía chị Trần Thị Thu H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều

lần triệu tập đến giải quyết, nhưng chị H đều vắng mặt không lý do. Mặc dù chị H đã biết anh K có đơn xin ly hôn với chị và được gia đình thông báo, động viên nhưng chị không đến Tòa án để giải quyết vì lý do bận làm ăn nên không về, chị đã nói với bố chồng là ông Nguyễn Như Kha là chị H đồng ý ly hôn với anh K để vợ chồng giải thoát cho nhau, chị H và anh K chị xác định vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp nên chị không đề nghị giải quyết. Tuy nhiên đây chỉ là lời trình bày của chị do ông Kha cung cấp cho Tòa án, nhưng chị không thể hiện ý trí của chị bằng văn bản, đây là lý do chị đưa ra về việc không chấp hành pháp luật. Như vậy chị H đã cố tình che dấu địa chỉ và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Minh K vẫn cương quyết xin ly hôn chị Trần Thị Thu H. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của anh K và xử cho anh Nguyễn Minh K được ly hôn chị Trần Thị Thu H là phù hợp với luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh K chị H chưa có con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung, công sức đóng góp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh K không yêu cầu giải quyết. Do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh K về việc xin ly hôn chị Trần Thị Thu H.

Về hôn nhân: Xử cho Anh Nguyễn Minh K được ly hôn chị Trần Thị Thu H

Về con chung: Anh Nguyễn Minh K và chị Trần Thị Thu H chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh K không đề nghị giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh K đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số AA/2017/0001732 ngày 26/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú, lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Khoa Hương